

Số: 36/2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 776/TTr-SNV ngày 01 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Bãi bỏ Công văn số 965/UBND-NC ngày 04/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền ra thông báo nghỉ hưu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND Tỉnh;
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, 2.06.02.



Lữ Quang Ngời

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp, phân công quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp, phân công tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết gọn là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Ban Quản lý các khu Công nghiệp.
- d) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở).
- e) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.
- f) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

g) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

h) Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước.

i) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

k) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp

Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đối với việc thực hiện trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp, phân công.

Đảm bảo việc phân công, phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị.

Đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách và thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong tổng số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.

2. Tuyển dụng viên chức

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng gửi Sở Nội vụ phê duyệt trước khi thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

Tổng hợp báo cáo kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ.

3. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

a) Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng I

Lập danh sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh cử viên chức tham gia kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Bộ, ngành tổ chức.

b) Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng II

Xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý gửi Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thăng hạng.

c) Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV

Quyết định ban hành Đề án, kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

Báo cáo kết quả thăng hạng viên chức về Sở Nội vụ.

4. Thực hiện tiếp nhận, điều động, phân công hoặc chuyển công tác, nghỉ hưu đối với viên chức

Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

5. Về chế độ tiền lương

Thực hiện quy trình và Quyết định việc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển ngạch lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống và **người lao động hợp đồng** (nếu có).

Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ từ hạng III hoặc tương đương trở xuống và **người lao động hợp đồng** (nếu có).

Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ định kỳ 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quyết định ban hành quy định, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo.

3. Thực hiện các nội dung theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 của Quy định này đối với cán bộ, công chức, viên chức, **người lao động hợp đồng** thuộc phạm vi quản lý.

Báo cáo kết quả thăng hạng viên chức về Sở Nội vụ.

Chương III **PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG VỀ QUẢN LÝ** **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 5. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền quản lý

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quản lý các chức danh: Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương, công chức, viên chức trực thuộc.

2. Tuyển dụng viên chức

a) Làm Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức;

b) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được tuyển dụng đạt yêu cầu khi hết thời gian tập sự tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Về chế độ tiền lương

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển ngạch lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống và Quyết định nâng lương đối với người lao động hợp đồng (nếu có).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng III hoặc tương đương trở xuống. Quyết định nâng lương đối với người lao động hợp đồng (nếu có).

4. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV

Tổ chức kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của ngành, lĩnh vực sự nghiệp quản lý.

Quyết định công nhận kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển.

5. Nghỉ hưu

Thông báo nghỉ hưu, Quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tiếp nhận, điều động, phân công hoặc chuyển công tác đối với viên chức

Quyết định tiếp nhận, điều động, phân công hoặc chuyển công tác viên chức trong tỉnh và ngoài tỉnh (kể cả khối Đảng), cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì quyết định cho chuyển công tác, bên nhận quyết định tiếp nhận và phân công theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thẩm quyền quản lý

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quản lý các chức danh: Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các nội dung theo khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 của Quy định này đối với cán bộ, công chức, viên chức, **người lao động hợp đồng** thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Làm Chủ tịch Hội đồng tiếp nhận vào làm công chức, xây dựng kế hoạch, quyết định tiếp nhận vào làm công chức sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp các cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Nội vụ và Bộ chuyên ngành.

4. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch đối với ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, ngạch chuyên viên hoặc tương đương, ngạch cán sự hoặc tương đương.

Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương.

Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức được xét nâng ngạch không qua thi lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (đối với cán bộ, công chức đã có thông báo nghỉ hưu).

Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp không qua thi lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ, ngành (đối với viên chức chức đã có thông báo nghỉ hưu).

5. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển ngạch lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương;

6. Kiểm tra kết quả thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển ngạch lương, chuyển xếp lương cán bộ, công chức giữ từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống.

Kiểm tra kết quả thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức giữ từ hạng III hoặc tương đương trở xuống.

7. Thực hiện báo cáo về số lượng, chất lượng, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, nghỉ hưu, đánh giá, xếp loại, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện việc phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức theo Quy định này.

2. Đối với các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc không được quy định trong Quy định này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp tổ chức tuyển dụng công chức và thăng hạng viên chức nếu gặp khó khăn về điều kiện thực hiện thì báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

4. Đối với các kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức đã được phê duyệt trước ngày ban hành Quy định này thì được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

5. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.